

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THANH TÙNG

**XÂY DỰNG LIÊN KẾT KINH TẾ Ở VÙNG
KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM PHÍA NAM**

Chuyên ngành: Kinh tế phát triển
Mã số: 9013105

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

HÀ NỘI – 2018

Công trình được hoàn thành tại:
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Người hướng dẫn khoa học:
TS. VÕ HÙNG DŨNG
TS. NGUYỄN VĂN BẰNG

Phản biện 1: PGS. TS. CÙ CHÍ LỢI

Phản biện 2: PGS. TS. TRẦN CÔNG SÁCH

Phản biện 3: PGS. TS. NGUYỄN ĐÌNH LONG

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Học viện, họp tại Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, 477 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Vào hồi giờ ... ngày tháng năm 2018

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Thư viện Học viện Khoa học xã hội

MỞ ĐẦU

- **Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu**

Trong quá trình hội nhập toàn cầu và phát triển đất nước, Việt Nam đã và đang đối diện với nhiều thách thức để hoàn thành mục tiêu phát triển trở thành nước công nghiệp đến năm 2020. Giải pháp cho bài toán này chính là việc tìm ra những yếu tố thành công quan trọng giúp thúc đẩy nền kinh tế, tập trung mạnh mẽ những nhân tố này để tìm cách thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình và tình trạng kém phát triển. Đây gọi là cách phát triển có trọng tâm thay vì cách làm dàn trải và không hiệu quả.

Để thực hiện được việc đó, một trong những phương pháp được nhiều quốc gia trên thế giới vận dụng đó là hình thành các cực tăng trưởng kinh tế và xây dựng các liên kết kinh tế để phát huy sức mạnh vùng, phát triển vùng, từ đó tạo hiệu ứng lan tỏa với những khu vực lân cận. Hay nói cách khác cách thức tiến hành là *xây dựng liên kết kinh tế ở vùng kinh tế trọng điểm*. Việc này đã được Chính phủ chú trọng và đã thành lập 4 vùng kinh tế trọng điểm bao gồm: Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, và Vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long.

Các liên kết kinh tế có vai trò cực kỳ quan trọng, quyết định tính hiệu quả của phát triển của các quốc gia cũng như của các địa phương, vùng lãnh thổ. Đối với vùng kinh tế trọng điểm, như vùng

kinh tế trọng điểm phía Nam thì các liên kết kinh tế thực sự là thành tố quyết định để vùng phát huy thế mạnh của mình, trở thành đầu tàu lôi kéo, lan tỏa đến các khu vực lân cận và các vùng khác. Mặc khác, quan hệ kinh tế liên vùng cũng sẽ làm phát huy hiệu quả các lợi thế so sánh của từng địa phương trong một vùng và của các vùng trong lãnh thổ quốc gia, biến lợi thế so sánh thành lợi thế cạnh tranh, nâng cao năng lực cho toàn vùng.

Tại Việt Nam, mặc dù có nhiều công trình nghiên cứu về chủ đề này nhưng đa phần là bàn về liên kết vùng nói chung, hoặc nhiều công trình nghiên cứu về VKTTĐ nói chung mà chưa có công trình nào nghiên cứu về xây dựng liên kết cho Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam theo những trào lưu nghiên cứu trên thế giới.

Xuất phát từ những vấn đề nói trên, tác giả tập trung nghiên cứu về “Xây dựng liên kết ở Vùng Kinh Tế Trọng Điểm Phía Nam”. Luận án tập trung vào nghiên cứu bản chất của xây dựng liên kết kinh tế trong vùng kinh tế trọng điểm, đưa ra mô hình liên kết, đánh giá thực trạng liên kết kinh tế của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, và đề xuất giải pháp để thúc đẩy liên kết trong vùng kinh tế này trên cơ sở trào lưu nghiên cứu liên kết kinh tế phổ biến hiện nay của thế giới.

- **Mục tiêu nghiên cứu**
- **Mục tiêu chung:** Trên cơ sở làm rõ lý luận và thực trạng liên kết kinh tế của VKTTĐPN hiện nay, luận án đề xuất các giải pháp xây dựng và tăng cường liên kết kinh tế vùng nhằm phát huy tốt

nhất lợi thế của từng địa phương và VKTTĐPN.

- **Mục tiêu cụ thể:**

- Làm rõ những lý luận cơ bản về liên kết kinh tế vùng
- Tìm hiểu kinh nghiệm quốc tế về liên kết kinh tế của các vùng.
- Làm rõ thực trạng của liên kết kinh tế của VKTTĐPN, phát hiện các mặt được, hạn chế và nguyên nhân của các hạn chế của VKTTĐPN.
- Đề xuất các giải pháp xây dựng và tăng cường liên kết kinh tế nhằm phát huy tốt nhất lợi thế so sánh của từng địa phương và VKTTĐPN.

- **Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận án là liên kết kinh tế của VKTTĐPN..

- **Phạm vi nghiên cứu**

Về mặt không gian: nghiên cứu các liên kết kinh tế của các chủ thể đại diện trên địa bàn của VKTTĐPN là: Thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Long An, Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai.

Về mặt thời gian: dữ liệu được thu thập từ năm 2004 (năm có quyết định điều chỉnh ranh giới VKTTĐPN) đến cuối năm 2015.

Về mặt nội dung nghiên cứu: tập trung chính yếu vào *các liên kết*

kinh tế tại địa bàn là VKTTĐ phía Nam. Các liên kết này diễn ra ở *nội vùng của VKTTĐ phía Nam* bao gồm: (i) liên kết trong xây dựng quy hoạch nhằm phát huy lợi thế của từng địa phương và của cả vùng; (ii) liên kết trong phát triển công nghiệp và các khu công nghiệp theo mô hình cụm ngành (iii) liên kết trong sản xuất nông nghiệp; (iv) liên kết trong dịch vụ, thương mại theo mô hình trung tâm và vệ tinh; (v) liên kết trong đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực. Luận án không xem xét liên kết kinh tế ngoại vùng.

- **Phương pháp nghiên cứu**

- Về cách tiếp cận chung: luận án sử dụng cách tiếp cận hệ thống, đề cập cả các vấn đề lý luận đến các vấn đề thực tiễn. Luận án áp dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, đặt đối tượng nghiên cứu trong hoàn cảnh cụ thể hiện nay và trong sự phát triển liên tục.

- **Về phương pháp cụ thể:**

- + Nguồn tư liệu và số liệu:

Luận án thu thập dữ liệu thông qua phỏng vấn, thu thập dữ liệu sơ cấp từ Internet, dữ liệu từ tổng cục thống kê, văn bản pháp luật, các báo cáo kết quả của các địa phương; thực hiện 24 cuộc phỏng vấn sâu người đại diện cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và viện nghiên cứu, trường đại học ở 4 tỉnh, thành thuộc Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Theo quyết định số 92/2006/NĐ-CP, Vùng kinh tế trọng điểm

phía Nam gồm 8 tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Tây Ninh, Bình Phước, Long An và Tiền Giang.

Luận án đã chọn ra 4 tỉnh, thành phố đại diện cho 8 tỉnh, thành phố của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam theo các đặc điểm về kinh tế - xã hội, sự phát triển của công nghiệp hóa và đô thị hóa,... để thực hiện khảo sát, thu thập thông tin. Đó là các tỉnh, thành: Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và tỉnh Tiền Giang. Các tỉnh còn lại có đặc điểm tương đồng, cùng là vệ tinh của Thành phố Hồ Chí Minh như Đồng Nai, Bình Phước, Tây Ninh, Long An.

Ngoài việc sử dụng các dữ liệu thống kê, luận án còn mở rộng điều tra thông qua phỏng vấn sâu, nhằm làm rõ hơn những đặc điểm mà phương pháp thống kê không thể quan sát được về chiều sâu cũng như mức độ bao quát của nội dung nghiên cứu. Nội dung mẫu nghiên cứu phỏng vấn sâu được giới thiệu bên dưới đây và được thể hiện chi tiết trong phụ lục.

Mô tả mẫu nghiên cứu phỏng vấn sâu

Luận án đã áp dụng phương pháp chuyên gia sâu, thực hiện 24 cuộc phỏng vấn sâu đại diện các doanh nghiệp, cơ quan nhà nước và viện nghiên cứu, trường đại học:

Bảng 1.1: Mô tả mẫu nghiên cứu ở 4 tỉnh, thành của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

STT	Tỉnh, thành phố	Loại hình tổ chức					
		Doanh nghiệp	Hội nghề nghiệp	BQL KCN, KCX	Cơ quan, tổ chức Nhà nước	Viện nghiên cứu, Trường Đại học	Tổng
1	Tp.Hồ Chí Minh	3	1	1	1	1	7
2	Bình Dương	3		1	1		4
3	Bà Rịa Vũng Tàu	3	1				4
4	Tiền Giang	4		1	2		7
Tổng		13	2	3	4	2	24

Nội dung thực hiện phỏng vấn sâu, mẫu câu hỏi, và các chi tiết cụ thể được ghi chép trong tư liệu đính kèm với nội dung hơn 290 trang (tham khảo phụ lục đính kèm). Trong đó, tiêu chí của mẫu nghiên cứu:

- (i) Những người tham gia phỏng vấn là những chuyên gia có chuyên môn sâu trong lĩnh vực – thông thường là đại diện cấp quản lý của tổ chức được nghiên cứu
- (ii) Phiếu phỏng vấn đủ về cơ cấu (các tỉnh thành tham gia, đại diện từ các nhóm: cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu, hội nghề nghiệp, ban quản lý khu công nghiệp)
- (iii) Nội dung của phỏng vấn bao trùm đầy đủ các vấn đề cần nghiên cứu.

+ Các phương pháp nghiên cứu cụ thể: luận án sử dụng phương pháp định tính như nghiên cứu phân tích và tổng hợp, phương pháp phân tích so sánh, phương pháp SWOT và các phương pháp định lượng như phương pháp phân tích thống kê.

- **Tính mới và đóng góp của luận án**

- (i) Cụ thể hóa những vấn đề lý luận về liên kết kinh tế vùng cho một vùng
- (ii) Đưa ra các yếu tố ảnh hưởng đến liên kết vùng và xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ liên kết vùng;
- (iii) Làm rõ thực trạng liên kết vùng vùng KTTĐ phía Nam và những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân cản trở liên kết kinh tế;
- (iv) Đề xuất một số giải pháp xây dựng và thúc đẩy liên kết kinh tế ở vùng KTTĐ phía Nam.

- **Kết cấu của luận án**

Kết cấu luận án, ngoài phần Mở đầu và Phụ lục, bao gồm các chương sau:

Chương 1: Tổng quan nghiên cứu

Chương 2 Cơ sở lý luận và thực tiễn về kinh tế vùng và liên kết kinh tế vùng

Chương 3 Thực trạng liên kết kinh tế ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

Chương 4 Đề xuất các giải pháp xây dựng và thúc đẩy liên kết kinh tế ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1 Giới thiệu

Chương này sẽ tổng quan các công trình của tác giả nghiên cứu về: vùng, quan hệ liên vùng, liên kết kinh tế vùng; lý thuyết phát triển vùng; vai trò, ý nghĩa của liên kết kinh tế vùng; các yếu tố ảnh hưởng đến liên kết kinh tế vùng; các hình thức liên kết kinh tế vùng.

1.2 Nghiên cứu về phát triển kinh tế vùng, và liên kết kinh tế vùng

Tác giả đã hệ thống hóa các lý thuyết của các tác giả nghiên cứu trước đó về phát triển kinh tế và liên kết kinh tế vùng, đồng thời giới thiệu các điểm chính yếu của các công trình tiêu biểu.

Tóm tắt trọng tâm